



DANH SÁCH THÍ SINH THI VÒNG 2
CUỘC THI VÔ ĐỊCH TIN HỌC IC3 SPARK NĂM HỌC 2015-2016 TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Ngày thi: Chủ nhật ngày 27/03/2016

Địa điểm thi: Trường TiH Nguyễn Đình Chiểu

Địa chỉ: 1 Lê Quang Định Phường 14, Q. Bình Thạnh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
1	Nguyễn Phạm Hoài Anh	26-Sep-05	00002151	5	5/1	Hanh Thông	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
2	Ngô Nguyễn Thảo Nguyên	9-Sep-05	00002152	5	5/1	Hanh Thông	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
3	Vũ Mai Phương	24-Nov-06	00002142	4	4/3	Hanh Thông	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
4	Nguyễn Võ Minh Anh	14-Jan-06	00002143	4	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
5	Nguyễn Doãn Trung Kiên	8-Jun-06	00002145	4	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
6	Phan Ngọc Khả Nhu	17-Feb-06	00002147	4	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
7	Nguyễn Ngọc Nhã Quỳnh	23-Aug-06	00002148	4	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
8	Võ Trương Thế Hiệp	21-Feb-05	00002155	5	5/4	Hanh Thông	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
9	Nguyễn Thế Khang	3-Apr-06	00002149	4	4/5	Hanh Thông	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
10	Đào Thị Anh Thư	19-Dec-05	00002153	5	5/5	Hanh Thông	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
11	Ngô Minh Quân	23-Aug-05	00002122	5	5/1	Chi Lăng	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
12	Phạm Đỗ Anh Quân	20-Mar-05	00002123	5	5/1	Chi Lăng	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
13	Võ Lê Phương Linh	4-Dec-06	00002135	4	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
14	Hùng Thụy Quỳnh Trân	8-Apr-06	00002139	4	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
15	Lê Long Du	25-Jul-06	00002132	4	4/3	Chi Lăng	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
16	Đặng Cẩm	Hồng	6-Aug-06	00002133	4	4/3	Chi Lăng	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
17	Đỗ Nguyễn Hoàng	Khôi	9-May-05	00002127	5	5/4	Chi Lăng	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
18	Nguyễn Thị Trà	My	11-May-05	00002128	5	5/4	Chi Lăng	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
19	Lê Hoàng	Nam	27-Apr-05	00002125	5	5/4	Chi Lăng	Gò Vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
20	Cao Minh	Trung	12-Feb-06	00002269	4	4/6	Võ Thị Sáu	Gò vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
21	Nguyễn Quang	Vinh	8-May-06	00002268	4	4/6	Võ Thị Sáu	Gò vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
22	Trịnh Hoàng	Anh	13-Dec-06	00002265	4	4/7	Võ Thị Sáu	Gò vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
23	Lại Trình Phước	Hưng	20-Jun-06	00002270	4	4/7	Võ Thị Sáu	Gò vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
24	Nguyễn Lê Nhật	Lam	24-Jan-06	00002264	4	4/7	Võ Thị Sáu	Gò vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
25	Hồ Anh	Thư	6-Apr-06	00002267	4	4/7	Võ Thị Sáu	Gò vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
26	Cao Thanh	Hiếu	10-Sep-05	00002252	5	5/8	Võ Thị Sáu	Gò vấp	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
27	Trần Hoàng	Thi	14-Jul-06	00002231	4	4/1	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
28	Nguyễn Đỗ	Bảo	3-Dec-05	00002241	5	5/2	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
29	Lê Minh	Triết	4-Jun-06	00002233	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
30	Trần Thị Ngọc	Ly	3-Jan-05	00002243	5	5/5	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
31	Nguyễn Thành	Danh	13-Jan-06	00002234	4	4/7	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
32	Nguyễn Gia Bảo	Hương	20-Jul-05	00002248	5	5/7	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
33	Nguyễn Kim	Ngân	4-Oct-05	00002249	5	5/9	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
34	Lê Thanh	Tú	19-Jul-06	00002236	4	4/10	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
35	Lê Hoàng	Yến	13-Jan-06	00002209	4	4/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
36	Nguyễn Võ Phương	Nghi	27-Feb-06	00002210	4	4/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
37	Trần Ngọc Anh	Huy	1-Feb-05	00002228	5	5/7	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
38	Phạm Thị Thảo	Nhi	17-Dec-06	00002214	4	4/8	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
39	Đặng Gia	Bảo	31-May-06	00002156	4	4/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
40	Bá Xuân Tùng	Dương	4-May-05	00002166	5	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
41	Phạm Gia	Linh	21-Feb-06	00002158	4	4/2	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
42	Nguyễn Phương Thùy Dung		25-Nov-06	00002160	4	4/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
43	Nguyễn Xuân	Hải	5-Feb-05	00002172	5	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
44	Nguyễn Đức	Hiếu	11-Jan-05	00002173	5	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
45	Nguyễn Ngọc Khánh	Nguyễn	23-Jan-05	00002171	5	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
46	Trần Ngọc	Quỳnh	20-Feb-05	00002174	5	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
47	Lý Nguyễn Hoàng	Linh	11-Oct-06	00002161	4	4/6	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
48	Đinh Nguyễn Thu	Trang	13-Jun-06	00002163	4	4/7	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	CA 2	PM1	9h00-10h30
49	Trần Tuấn	Kiệt	21-Jul-05	00002739	5	5/4	Cao Bá Quát	Phú Nhuận	CA 2	PM1	9h00-10h30
50	Nguyễn Minh	Triết	27-Jan-05	00002738	5	5/4	Cao Bá Quát	Phú Nhuận	CA 2	PM1	9h00-10h30
51	Đoàn Minh	Hiếu	1-Sep-05	00002743	5	5/5	Cao Bá Quát	Phú Nhuận	CA 2	PM1	9h00-10h30
52	Huỳnh Nhật	Huy	15-Jul-05	00002109	5	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
53	Phạm Quang	Nhật	16-Mar-05	00002105	5	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
54	Nguyễn Trọng	Tín	14-Apr-06	00002121	4	4/5	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
55	Mai Lan	Anh	25-Nov-05	00002110	5	5/5	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
56	Phạm Thành	Quân	19-Mar-05	00002186	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
57	Lê Thị Thảo	Trang	20-May-05	00002187	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
58	Đinh Thụy Mỹ	Uyên	24-Jun-05	00002185	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
59	Thân Chấn	Khang	18-Mar-05	00002192	5	5/2	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
60	Nguyễn Tiến	Cường	12-Sep-06	00002182	4	4/4	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
61	Nguyễn Kỳ Nhật	Minh	25-Sep-05	00002197	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
62	Lê Ngọc	Phương	6-Feb-05	00002199	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
63	Nguyễn Trần Khôi	Nguyên	25-Sep-05	00002205	5	5/6	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
64	Trần Chí	Bảo	21-Apr-06	00002092	4	4/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
65	Trần Phúc	Tài	4-Jan-06	00002093	4	4/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
66	Nguyễn Duy	Anh	29-Dec-05	00002080	5	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
67	Hồ Quang	Đạt	5-Aug-05	00002081	5	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
68	Trần Diệp Thiên	Kiều	7-Jul-05	00002078	5	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
69	Nguyễn Trường	Tồn	10-Oct-05	00002084	5	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
70	Nguyễn Trịnh Loan	Vy	21-Feb-05	00002086	5	5/2	Trần Quang Khải	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
71	Phạm Thị Hải	Hà	12-Apr-06	00002100	4	4/3	Trần Quang Khải	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
72	Huỳnh Nguyễn Tuấn	Kiệt	27-Apr-06	00002099	4	4/3	Trần Quang Khải	Gò Vấp	CA 3	PM1	10h30-12h00
73	Lê Uyên	Khanh	14-Jan-06	00002747	4	4/6	Đặng Văn Ngữ	Phú Nhuận	CA 3	PM1	10h30-12h00
74	Trần Minh	Khánh	2-Dec-06	00002665	4		Nguyễn Bá Ngọc	Phú Nhuận	CA 3	PM1	10h30-12h00
75	Hà Bảo	Kha	5-Aug-05	00002579	5	5/1	Thanh Mỹ Tây	Bình Thạnh	CA 3	PM1	10h30-12h00
76	Nguyễn Đăng Hoài	Nhiên	10-Mar-05	00002757	5	5/2	Hồ Văn Huê	Phú Nhuận	CA 3	PM1	10h30-12h00
77	Trần Quang	Thịnh	23-Mar-05	00002753	5	5/1	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận	CA 4	PM1	13h30-15h00
78	Nguyễn Thiên	Kim	9-Jun-05	00002754	5	5/4	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận	CA 4	PM1	13h30-15h00
79	Đỗ Huỳnh Lan	Thi	6-Oct-05	00002756	5	5/4	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận	CA 4	PM1	13h30-15h00
80	Lê Ngọc Khánh	Thy	20-Jan-05	00002755	5	5/5	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận	CA 4	PM1	13h30-15h00
81	Đỗ Minh	Tuấn	25-Dec-06	00002511	4	4/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
82	Thành Lương Yến Vân	22-Oct-05	00002522	5	5/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
83	Nguyễn Tô Phát Huy	15-Mar-06	00002512	4	4/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
84	Nguyễn Thị Minh Ngọc	11-Oct-06	00002513	4	4/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
85	Đồng Bảo Trân	21-Aug-06	00002514	4	4/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
86	Ngô Thế Đạt	14-Jul-05	00002524	5	5/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
87	Nguyễn Trần Hoàng Giang	21-Nov-05	00002526	5	5/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
88	Nguyễn Đình Nam Phương	22-Oct-05	00002519	5	5/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
89	Nguyễn Trần Phương Nam	16-Jan-05	00002659	5	51	Tầm Vu	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
90	Võ Nguyễn Khánh Linh	8-Nov-05	00002662	5	52	Tầm Vu	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
91	Nguyễn Văn Anh	20-Jul-05	00002664	5	53	Tầm Vu	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
92	Nguyễn Minh Trâm	28-Feb-05	00002663	5	53	Tầm Vu	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
93	Dương Bội Linh	15-Jan-06	00002648	4	4/1	Tầm Vu	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
94	Bùi Trần Quỳnh Như	16-Mar-06	00002647	4	4/1	Tầm Vu	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
95	Nguyễn Trương Hoà Nhung	20-Apr-06	00002654	4	4/2	Tầm Vu	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
96	Huỳnh Phạm Bảo Nghi	11-Nov-06	00002658	4	4/4	Tầm Vu	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
97	Trương Ngọc Kim Thư	13-Nov-06	00002657	4	4/4	Tầm Vu	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
98	Tạ Minh Quân	20-Mar-05	00002489	5	5/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
99	Nguyễn Hà Hoài Thương	7-Apr-05	00002491	5	5/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
100	Phan Trịnh Tuấn An	26-Jan-05	00002493	5	5/2	Chu Văn An	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
101	Trần Quỳnh Anh	21-Dec-06	00002570	4	4/4	Lam Sơn	Bình Thạnh	CA 4	PM1	13h30-15h00
102	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	17-Jul-06	00002585	4	4/1	Phù Đồng	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
103	Trần Xuân Nghị	18-Jan-06	00002589	4	4/1	Phù Đồng	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
104	Mai Vân	Khánh	3-Apr-05	00002588	5	5/1	Phù Đổng	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
105	Nguyễn Ngọc	Khải	16-Feb-05	00002583	5	5/2	Phù Đổng	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
106	Huỳnh Phương	Nghi	3-Sep-05	00002584	5	5/2	Phù Đổng	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
107	Chữ Quỳnh	Anh	29-Jan-06	00002586	4	4/3	Phù Đổng	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
108	Bùi Võ Anh	Huy	27-Apr-06	00002587	4	4/3	Phù Đổng	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
109	Phan Thị Hòa	Minh	4-Dec-05	00002595	5	5/3	Phù Đổng	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
110	Ngô Tiến	Sỹ	15-Nov-05	00002594	5	5/3	Phù Đổng	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
111	Nguyễn Gia	Hân	30-Oct-05	00002593	5	5/4	Phù Đổng	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
112	Nguyễn Khánh	Linh	17-Jan-06	00002590	4	4/5	Phù Đổng	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
113	Huỳnh Ngọc Khánh	Như	24-Jun-06	00002591	4	4/5	Phù Đổng	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
114	Lê Ngọc Anh	Thư	8-Mar-06	00002592	4	4/6	Phù Đổng	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
115	Trần Nguyễn Phương	Bình	18-Jun-06	00002666	4	4/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
116	Đinh Nhật Yên	Đan	15-Aug-06	00002667	4	4/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
117	Dương Hoàng Phương	Anh	4-Mar-05	00002700	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
118	Bùi Minh	Châu	10-Nov-05	00002702	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
119	Lê Trường	Giang	31-Jan-05	00002703	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
120	Trương Nguyễn Minh	Hiếu	23-Jan-05	00002704	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
121	Trần Phạm Đình	Hương	28-Aug-05	00002705	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
122	Trần Hoàng Phương	Linh	23-Sep-05	00002708	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
123	Nguyễn Thiện	Nhân	30-Jan-05	00002709	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
124	Nguyễn Thiên Thụy	Nhi	24-Sep-05	00002711	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
125	Nguyễn Lương	Phước	25-Dec-05	00002712	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
126	Đặng Lâm Hoài	Thương	11-Sep-05	00002713	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
127	Giang Hoàng Thuỷ	Trúc	29-May-05	00002716	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
128	Nguyễn Phan Minh	Tú	25-Nov-05	00002717	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
129	Vũ Võ Châu	Giang	13-Jun-05	00002719	5	5/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
130	Phạm Kim	Ngân	2-Apr-05	00002721	5	5/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
131	Nguyễn Lê Mỹ	Đức	18-Jan-06	00002674	4	4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
132	Nguyễn Hoàng	Long	1-Jan-06	00002675	4	4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
133	Trần Quốc	Thiên	23-Jan-06	00002676	4	4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
134	Nguyễn Hoàng	Anh	28-Oct-05	00002723	5	5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
135	Nguyễn Ngọc Ánh	Hồng	27-Jan-05	00002725	5	5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
136	Nguyễn Nhã	Uyên	23-Aug-05	00002726	5	5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
137	Lê Thị Diễm	Hằng	30-Oct-06	00002678	4	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
138	Nguyễn Phạm Thuỳ	King	22-Sep-06	00002679	4	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
139	Phan Ngọc	Trí	29-Mar-06	00002683	4	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
140	Hồ Kỳ	Anh	28-Jul-05	00002727	5	5/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
141	Hoàng Nguyên	Khang	27-Mar-06	00002684	4	4/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
142	Lê Thành Bảo	Yên	5-May-06	00002686	4	4/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
143	Nguyễn Quốc	Hưng	7-Aug-05	00002730	5	5/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
144	Phạm Quỳnh	Hương	1-Sep-06	00002688	4	4/6	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
145	Trương Ngọc	Duy	31-Mar-05	00002734	5	5/6	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
146	Nguyễn Phạm Thuỳ	Linh	30-Jan-06	00002694	4	4/8	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
147	Lê Ngọc	Quỳnh	26-Jan-06	00002695	4	4/8	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
148	Nguyễn Trung	Tín	27-May-06	00002696	4	4/8	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
149	Lê Phương	Hà	19-Apr-06	00002697	4	4/9	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
150	Nguyễn Lê Hương	Trang	13-Feb-06	00002698	4	4/9	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00
151	Đặng Đông	Trúc	30-Aug-06	00002699	4	4/9	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	CA 6	PM1	16h30-18h00